TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 11 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Trường An
Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 606/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 Gữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Lệ Th, sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ: khóm V, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1972 (có mặt)
Địa chỉ: khóm V, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2022 và quá trình Gải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Lệ Th trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2005, chị Th và anh Nguyễn Văn G tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Anh G thường đánh, chửi xúc phạm chị Th. Ga đình hai bên nhiều lần hòa Gải, hàn gắn nhưng không thành. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị Th và anh G có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ Tuyền, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, sinh ngày 13/3/2016, đang sống chung với Ga đình. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu nuôi hai con theo nguyện vọng của cháu Tuyền, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th và anh G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án Gải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn G trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2005, anh G và chị Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Thời Gan gần đây, vợ chồng hay cự cãi nhưng mâu thuẫn không lớn. Anh G bị bệnh không đi làm ra tiền để nuôi sống Ga đình. Anh G không muốn ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Chị Th và anh G có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 13/3/2016, đang sống chung với Ga đình. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu nuôi hai con theo nguyện vọng của cháu Tuyền, anh G không có ý kiến, anh G không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh G và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án Gải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền Gải quyết*: Quan hệ pháp luật tranh chấp Gữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền Gải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2005, anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Lệ Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân Gữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Th trình bày do anh G hay đánh, chửi xúc phạm chị Th xuất phát từ Ga đình bên chồng. Anh G thừa nhận có đánh, chửi chị Th nhưng mâu thuẫn không lớn, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy để có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc bền lâu thì phải được vun đắp tình cảm của cả vợ chồng, phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, Gúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, chị Th cương quyết ly hôn, không muốn chung sống với anh G. Trong khi anh G muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với chị Th. Xét thấy, mục đích hôn nhân Gữa anh G và chị Th không đạt được nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh G là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Ga đình.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh G có hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 13/3/2016, đang sống chung với Ga đình. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu nuôi hai con theo nguyện vọng của cháu T, anh G không có ý kiến. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật

hôn nhân và Ga đình, Hội đồng xét xử quyết định Gao hai con Mỹ T và Mỹ Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu T. Anh G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Ga đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị Th không có ý kiến anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản*: Anh G và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án Gải quyết nên Hội đồng xet xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Anh G và chị Th xác định không có.

[7] *Về án phí*: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và Ga đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Ga đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, Gảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn Gữa chị Nguyễn Lệ Th và anh Nguyễn Văn G**.**

2. Về con chung: Gao hai con chung Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh ngày 13/3/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của cháu T. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và Ga đình sơ thẩm. Ngày 07/10/2022, chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005455 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc